

*

Số 04 - ĐA/HU

ĐỀ ÁN

**Xây dựng huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới
giai đoạn 2022- 2025, tiến tới đạt huyện nông thôn mới nâng cao,
nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2025- 2030**

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng, các sở, ngành cấp tỉnh và sự nỗ lực phấn đấu của đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Di Linh; sau hơn 12 năm xây dựng nông thôn mới (2010- 2022), Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả khả quan: Diện mạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn có nhiều đổi thay và khởi sắc, kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội phát triển khá toàn diện và đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên, quốc phòng- an ninh được giữ vững, ổn định. Đến nay, toàn huyện có 18/18 xã đạt chuẩn NTM, trong đó: 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và 40 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Việc xây dựng nông thôn mới còn nhiều tiêu chí thiếu chiều sâu, tính bền vững chưa cao, một số tiêu chí đến nay không đạt so với quy định; một số cấp ủy và chính quyền cơ sở biểu hiện tâm lý chủ quan, thỏa mãn với kết quả đạt được, thiếu quan tâm bồi dưỡng, nâng cao, hoàn thiện các tiêu chí; đời sống Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa vẫn còn gặp nhiều khó khăn; việc phát triển kinh tế, xã hội chưa đồng bộ, thiếu tính bền vững...

Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 có nhiều thay đổi về số lượng, chất lượng, các chỉ tiêu yêu cầu ngày một nâng cao, đòi hỏi thực chất và đi vào chiều sâu, bền vững hơn giai đoạn 2016- 2020.

Nằm ở vị trí địa lý điểm giữa của tỉnh Lâm Đồng, giao thông đối ngoại tương đối thuận lợi, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa, sự đồng thuận của các cấp ủy, chính quyền, sự ủng hộ của đại đa số Nhân dân trên địa bàn, nhưng những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện.

Với quan điểm xây dựng NTM là một quá trình thường xuyên, liên tục, không có điểm kết thúc; đồng thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020- 2025 và Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 08/11/2021 của Huyện ủy về đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030; tạo sự chuyển biến thực sự về ý thức và hành động quyết liệt trong xây dựng

nông thôn mới bằng những nội dung, tiêu chí, hoạt động cụ thể. Với mục tiêu không ngừng chăm lo đời sống Nhân dân, lấy người dân làm chủ thể và hưởng thụ các thành quả của xây dựng nông thôn mới, đồng thời xây dựng huyện Di Linh ngày càng phát triển toàn diện, bền vững, xứng tầm với các tiềm năng lợi thế của huyện, thì việc xây dựng, cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới bằng **“Đề án xây dựng huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2025-2030”** là nhiệm vụ cấp thiết, trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, các ngành, đơn vị, địa phương và của người dân huyện Di Linh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (*khóa XIII*) về phương hướng phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025;

Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/3/2022: số 318/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; số 319/QĐ-TTg về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025; số 320/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho huyện Di Linh phát triển toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM để xây dựng tỉnh Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới trước năm 2025; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Đề án xây dựng NTM tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 08/11/2021 của Huyện ủy về đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020- 2025; và các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế, xã hội của huyện Di Linh được cấp ủy, chính quyền thông qua và tổ chức thực hiện.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DI LINH

Qua rà soát, đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, các tiêu chí huyện nông thôn mới, đồng thời đối chiếu với Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 (tại các Quyết định số 318/QĐ-TTg Phụ lục I, phụ lục II; Quyết định số 320/QĐ-TTg Phụ lục I ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) cho thấy:

I. VỀ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Đến thời điểm hiện tại, có 100% số xã trên địa bàn huyện (18/18 xã) đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016- 2020. Tuy nhiên, qua rà soát đối chiếu với Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I - Quyết định số 318/QĐ-TTg, gồm 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu, đánh giá: Tất cả các xã, mức độ đạt 10 tiêu chí; 9 tiêu chí chưa đạt hoặc đạt một phần. Cụ thể:

Tiêu chí Quy hoạch: Chưa đạt 100 % (cả 2 chỉ tiêu);

Tiêu chí Giao thông: Chỉ tiêu cứng hóa đường thôn: còn khoảng 25% số km đường thôn chưa được cứng hóa; đường ngõ xóm còn 5% và trục chính nội đồng còn khoảng 5% chưa cứng hóa;

Tiêu chí Thủy lợi: Đạt nhưng chưa bền vững;

Tiêu chí Điện: Toàn huyện còn khoảng 778 hộ (1,6%) chưa đạt về chất lượng sử dụng điện, điện sản xuất chưa đạt yêu cầu;

Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa: đạt khoảng 80%, còn 10 thôn của 6 xã chưa có nhà văn hóa thôn;

Tiêu chí Tổ chức sản xuất: Đạt khoảng 70%;

Tiêu chí Y tế: Chỉ tiêu về số khám chữa bệnh điện tử: ≥ 50 chưa đạt;

Tiêu chí Môi trường: Đạt khoảng 70% (3 chỉ tiêu chưa đạt);

Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đạt khoảng 85% có 01 chỉ tiêu chưa đạt;

(Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

II. ĐỐI VỚI 2 XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã Hòa Ninh và Đình Lạc đã đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016- 2020 ; tuy nhiên, qua rà soát đối chiếu với Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục II - Quyết định 318/QĐ-TTg, gồm 19 tiêu chí với 73 chỉ tiêu. Đánh giá: Mức độ đạt 06 tiêu chí; 13 tiêu chí chưa đạt hoặc đạt một phần. Cụ thể:

Tiêu chí Quy hoạch: Chưa đạt 100 % (3 chỉ tiêu);

Tiêu chí Giao thông: Có 4 chỉ tiêu: đạt 1 chỉ tiêu, 3 chỉ tiêu chưa đạt;

Tiêu chí Thủy lợi: Có 6 chỉ tiêu, đạt 3 chỉ tiêu (50%), 3 chỉ tiêu chưa đạt;

Tiêu chí Điện: đạt $\geq 98,1\%$ số hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên, tin cậy, ổn định; tuy nhiên chỉ tiêu điện cho sản xuất chưa đạt (tỷ lệ 26,3%);

Tiêu chí Giáo dục và đào tạo: Có 6 chỉ tiêu, đạt 5 chỉ tiêu, khoảng 70%, chưa đạt 1 chỉ tiêu: có ít nhất 1 trường học đạt chuẩn mức độ 2;

Tiêu chí Văn hóa: Có 3 chỉ tiêu đạt 1 chỉ tiêu, chưa đạt 2 chỉ tiêu;

Tiêu chí Thông tin truyền thông: Có 5 chỉ tiêu, tỷ lệ đạt khoảng 50%;

Tiêu chí Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn: Có 8 chỉ tiêu, 3 chỉ tiêu cơ bản đạt (37%), 5 chỉ tiêu chưa đạt;

Tiêu chí Y tế: Có 4 chỉ tiêu, mức độ đạt 50%, 2 chỉ tiêu chưa đạt;

Tiêu chí hành chính công: mức độ đạt: 60%, 3 chỉ tiêu, có 1 chỉ tiêu chưa đạt;

Tiêu chí tiếp cận pháp luật: 3 chỉ tiêu, mức độ đạt 50%;

Tiêu chí môi trường: 12 chỉ tiêu mức độ đạt 50% (6 chỉ tiêu đạt/6 chỉ tiêu chưa đạt);

Tiêu chí Chất lượng môi trường sống: 8 chỉ tiêu, có 2 chỉ tiêu chưa đạt.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo)

III. ĐỐI VỚI TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Qua rà soát, đánh giá, đối chiếu với các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 theo Phụ lục II - Quyết định số 320/QĐ-TTg, gồm 9 tiêu chí với 36 chỉ tiêu. Đánh giá có 13 chỉ tiêu chưa đạt:

Tiêu chí Quy hoạch: cả 2 chỉ tiêu chưa đạt: (1) Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; (2) Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

Tiêu chí giao thông: 4 chỉ tiêu, mức độ đạt khoảng 60%, các chỉ tiêu chưa đạt: (1) Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (đạt 71,92%), (2) Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$.

Tiêu chí : Y tế - Văn hóa - Giáo dục: 4 chỉ tiêu, đạt 2 chỉ tiêu (mức độ đạt khoảng 60%), 2 chỉ tiêu chưa đạt: Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên $\geq 60\%$ (thiếu 1 trường), Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 (chưa đạt).

Tiêu chí về Môi trường: 8 chỉ tiêu, có 2 chỉ tiêu đạt, 6 chỉ tiêu chưa đạt hoặc mức độ đạt thấp: (1) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (đạt); tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh (chưa đạt); (2) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$; (3) Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (01 mô hình); (4) Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (01 công trình); (5) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi

trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu; (6) Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Tiêu chí chất lượng môi trường sống: 5 chỉ tiêu, có 3 chỉ tiêu chưa đạt, mức độ đạt 40%, các chỉ tiêu chưa đạt: Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện; Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm;

Tiêu chí hệ thống chính trị-An ninh trật tự-Hành chính công: 6 chỉ tiêu, có 1 chỉ tiêu chưa đạt: Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá về kết quả đạt được qua hơn 12 năm xây dựng NTM

Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Di Linh đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả nổi bật và hết sức quan trọng, bức tranh tổng thể về nông nghiệp, nông dân, nông thôn có nhiều đổi thay và khởi sắc; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, điện, giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi được đầu tư tương đối hoàn chỉnh và từng bước hiện đại, hạ tầng kinh tế sản xuất có nhiều bước đột phá quan trọng, trong đó thu nhập và giảm nghèo đa chiều đạt nhiều kết quả ấn tượng, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 toàn huyện còn 3,9%; hệ thống y tế, giáo dục, văn hóa và môi trường tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở luôn được chăm lo, xây dựng và củng cố vững mạnh; Quốc phòng-an ninh luôn ổn định, giữ vững; kết quả đến nay, trên địa bàn huyện có 18/18 xã đạt chuẩn NTM, 2 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 1 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu; có 42 thôn/160 thôn NTM kiểu mẫu.

2. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng, nhưng thiếu bền vững; diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi tiếp tục tăng nhưng hiệu quả, giá trị thu nhập chưa cao (*nông sản chủ yếu là bán chưa qua chế biến sâu*), năng lực cạnh tranh sản phẩm thấp, chất lượng sản phẩm chưa cao; các mô hình HTX, Tổ hợp tác, trang trại quy mô nhỏ, hiệu quả chưa cao, thiếu tính lan tỏa; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản còn rời rạc, thiếu chặt chẽ, đầu ra còn gặp khó khăn; một bộ phận đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa đời sống còn gặp khó khăn. Diện mạo nông thôn, đô thị thị trấn tuy có đổi mới song chưa thực sự có đột phá, nhất là về hạ tầng giao thông, cảnh quan và vệ sinh môi trường...

Cấp ủy và chính quyền một số xã đạt chuẩn NTM có biểu hiện chững lại, bằng lòng thỏa mãn với kết quả đạt được, ít quan tâm để nâng cao chất lượng tiêu chí; năng lực chuyên môn một số công chức phụ trách NTM cấp xã còn hạn chế; Chương trình “*Ngày thứ bảy vì nông thôn mới*” có nơi có lúc chưa đạt hiệu quả...

Công tác tuyên truyền-vận động của hệ thống chính trị của cấp cơ sở còn bất cập, hạn chế chưa thường xuyên; phương pháp, nội dung, hình thức tuyên truyền còn lúng túng; hiệu quả chưa cao.

Trách nhiệm, sự vào cuộc, sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, các phòng ban chuyên môn với các địa phương có lúc có nơi chưa đồng bộ, nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng Nông thôn mới chưa thực sự được phát huy và thể hiện đúng mức; một bộ phận người dân, nhất là đồng bào DTTS vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa tự bút phá vươn lên.

Nguồn lực xây dựng NTM từ ngân sách hạn hẹp, nguồn lực huy động trong dân chưa cao...

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất: Xây dựng NTM phải lấy người dân làm chủ thể, xây dựng NTM là dân làm và làm cho dân, phải luôn nhận thức đầy đủ, trách nhiệm, ý nghĩa chương trình NTM đưa lại cho người dân để tạo sự đồng thuận, đoàn kết chung sức, đồng lòng của người dân, lấy sức dân lo cho dân, đây chính là nguồn lực to lớn, có tính quyết định đến thành bại trong xây dựng NTM.

Thứ hai: Xác định công tác tuyên truyền là trọng tâm, thường xuyên và liên tục, tuyên truyền phải đi vào chiều sâu, theo từng nội dung trong suốt quá trình xây dựng NTM: Cả hệ thống chính trị vào cuộc với sự quyết tâm cao, trong đó vai trò trách nhiệm của người đứng đầu phải tâm huyết, gương mẫu đi đầu, làm trước để cá nhân và tập thể cùng làm theo; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân.

Thứ ba: Thường xuyên đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, bám nắm cơ sở theo từng nội dung công việc trong quy hoạch, kế hoạch để từ đó đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp (***trận địa của huyện là xã; trận địa của xã là thôn xóm và hộ gia đình***). Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo, xử lý nghiêm minh cán bộ vi phạm, đồng thời kiên quyết luân chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn không hoàn thành và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ tư: Tranh thủ và huy động đa dạng các nguồn lực để xây dựng NTM: nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn lòng ghép, nguồn dân đóng góp; đồng thời ban hành các cơ chế chính sách kịp thời, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong huy động nguồn lực, Nhân dân bàn bạc, giám sát việc thực hiện các công trình, dự án.

Thứ năm: Tăng cường công tác chỉ đạo, giao ban hàng tuần, hàng tháng, tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua tạo nên một phong trào thi đua giữa các hộ gia đình, giữa các thôn xóm, giữa các tổ chức, địa phương với nhau. Kịp thời biểu dương tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt phong trào xây dựng NTM, trong hiến đất, hiến tài sản, đóng góp nguồn lực các hộ gia đình, các thôn xóm, các tổ chức, địa phương; Tổ chức tham quan, học hỏi những địa phương điển hình tiên tiến trong cả nước

Thứ sáu: Xây dựng và phê duyệt *Khung kế hoạch* làm cơ sở triển thực hiện; với phương châm chỉ đạo: Ưu tiên đường giao thông, trồng cây xanh, tổ chức sản

xuất; tiêu chí dễ thực hiện, ít nguồn lực làm trước, tiêu chí khó làm sau và phân công chủ trì xã trực tiếp chỉ đạo và thực hiện.

(Lưu ý: Đây vừa là những bài học kinh nghiệm quý báu, vừa là những vấn đề mang tính nguyên tắc mà mỗi cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở phải quán triệt, thực hiện).

PHẦN II

XÂY DỰNG DI LINH ĐẠT HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2022- 2025; TIẾN TỚI HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2025- 2030

I. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Bám sát đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; các nghị quyết, nghị định, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của bộ ngành và các nghị quyết, chương trình, chỉ đạo của tỉnh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, giai đoạn 2026- 2030,... Trên cơ sở đó cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình, giải pháp của địa phương để đẩy mạnh tiến trình xây dựng nông thôn mới; phấn đấu xây dựng huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025; tạo động lực, tiền đề xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2026- 2030.

Xây dựng huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của Chính quyền với sự tham gia tích cực của Mặt trận, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở; nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên; phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, linh hoạt trong vận dụng những cơ chế, chính sách của nhà nước kết hợp với huy động đa dạng các nguồn lực, khơi dậy mạnh mẽ nguồn lực trong Nhân dân; với tư tưởng chỉ đạo xây dựng nông thôn mới “*Chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc*” không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn.

Xây dựng Nông thôn mới đồng thời phải gắn với xây dựng Đô thị văn minh, phát huy cao nhất vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Di Linh đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới trong năm 2023; tiến tới đạt huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030, với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cảnh quan, môi trường đô thị - nông thôn phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại; có đời sống kinh tế ổn định, bền vững và thu nhập ngày càng nâng cao; có đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phong phú, vui tươi, lành mạnh; có môi trường sống văn minh, sạch đẹp, thân thiện,

hài hòa và an toàn; an ninh trật tự, an toàn xã hội ổn định; xã hội bình yên, nhân dân hạnh phúc.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Giai đoạn 2022- 2025: Xây dựng huyện Di Linh đạt Huyện NTM

- Có 18/18 xã đạt chuẩn NTM đáp ứng đầy đủ 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu của xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục I Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.

- Đối với 2 xã (*Hòa Ninh, Đình Lạc*): Tập trung rà soát, tiếp tục bổ sung, hoàn thành 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu của xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục II của Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022. Xã Hòa Ninh được công nhận đô thị loại V.

- Hoàn thành 9 nhóm tiêu chí với 36 chỉ tiêu của Tiêu chí huyện NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục I của Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.

- Thị trấn Di Linh tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và nâng cao tính bền vững tiêu chí: Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; được công nhận Đô thị loại IV.

- Tổ chức khảo sát, thăm dò về tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM của huyện đạt từ 90% trở lên (*trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên*).

3.2. Giai đoạn 2025 - 2030: Xây dựng huyện Di Linh đạt huyện NTM cao, huyện NTM kiểu mẫu:

- Toàn huyện duy trì, củng cố, nâng cao các tiêu chí Huyện nông thôn mới. Có ít nhất 50% số xã (9 xã) trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2026- 2030.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên (*trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên*).

- Xã Gia Hiệp và Tân Lâm đạt tiêu chí Đô thị loại V, xã Hòa Ninh hướng tới Đô thị loại IV, Thị trấn Di Linh hướng tới Đô thị loại III.

- Huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực “**Nông nghiệp phát triển toàn diện, hiện đại và bền vững**”.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tiêu chí Quy hoạch

Nội dung: Hoàn thành Tiêu chí quy hoạch vùng huyện; Hoàn thành tiêu chí quy hoạch chung xây dựng xã; có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn; công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được

đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

Nhiệm vụ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn.

2. Tiêu chí Giao thông

Nội dung:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm; Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch; Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường; Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa; Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, ...*), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.

Nhiệm vụ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban QLDA Đầu tư xây dựng và CTCC huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan khác.

3. Tiêu chí Thủy lợi

Nội dung:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số; thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Nhiệm vụ: Phòng Nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA Đầu tư xây dựng và CTCC huyện, UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan khác.

4. Tiêu chí Điện

Nội dung: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống; Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan.

Nhiệm vụ:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính- Kế hoạch: Tham mưu về nguồn vốn đầu tư, trong đó xác định hạng mục đầu tư nào thuộc trách nhiệm ngành điện, hạng mục nào thuộc ngân sách theo quy định.

Điện lực Di Linh hoàn chỉnh các hạng mục, chỉ tiêu về trang thiết bị kỹ thuật, phương pháp sử dụng điện an toàn, chất lượng điện áp và các đơn vị liên quan khác.

5. Tiêu chí Trường học

Nội dung: Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 và cấp độ 2 (*huyện nâng cao*); các xã đạt chuẩn nâng cao phải có ít nhất 1 trường đạt chuẩn mức độ 2. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (*huyện nâng cao*).

Nhiệm vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trường THPT Nguyễn Viết Xuân; Trung tâm GDNN-GDTX, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị khác có liên quan.

6. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa

Nội dung: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa- thể thao kết nối với các xã; Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao; 100% thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa.

Nhiệm vụ: Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, các đơn vị có liên quan khác.

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Nội dung: Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; đối với huyện nâng cao: có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định; có mô hình chợ an toàn thực phẩm tại xã nâng cao; hệ thống thương mại điện tử; các siêu thị, cửa hàng tiện ích, cụm thương mại, dịch vụ.

Nhiệm vụ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan khác.

8. Tiêu chí Thông tin truyền thông

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí về thông tin truyền thông của xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan khác.

9. Tiêu chí Nhà ở dân cư

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã thị trấn, các đơn vị có liên quan khác.

10. Tiêu chí Thu nhập

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí về thu nhập đối với xã NTM nâng cao, xã kiểu mẫu

Nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị liên quan khác.

11. Tiêu chí Hộ nghèo đa chiều

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí hộ nghèo đa chiều của xã NTM nâng cao, xã kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Lao động-TB và XH, UBND các xã, thị trấn, các hộ dân.

12. Tiêu chí Lao Động

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí của xã NTM nâng cao, xã kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Lao động- TB và XH, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan khác.

13. Tiêu chí Kinh tế; Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí của xã NTM nâng cao, xã kiểu mẫu.

Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.

Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.

Nhiệm vụ: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Nông nghiệp; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan khác.

14. Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung: Tiếp tục bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí của NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu;

Nhiệm vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT Nguyễn Viết Xuân phấn đấu xây dựng đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, Trung tâm GDNN – GDTX huyện, các đơn vị liên quan khác.

15 (a) Tiêu chí Y tế

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao; Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) $\geq 95\%$.

Nhiệm vụ: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan khác.

15 (b) Tiêu chí Hành chính công

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí về hành chính công.

Nhiệm vụ: Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã Đinh Lạc, Hòa Ninh.

16. Tiêu chí Văn hóa

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.

Nhiệm vụ: Phòng Tư pháp, UBND các xã Đinh Lạc, Hòa Ninh, các đơn vị liên quan khác.

17. Tiêu chí Môi trường và ATTP

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC huyện; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan khác.

18(a). Tiêu chí Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM, nâng cao, xã kiểu mẫu; huyện NTM, huyện nâng cao, huyện kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, phòng Nội vụ, phòng Tư pháp, Phòng Lao động và TB-XH, UBND các xã, thị trấn.

18 (b) Tiêu chí Chất lượng môi trường sống

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao, huyện NTM nâng cao và huyện kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài nguyên và MT, Ban QLDA Đầu tư xây dựng và CTCC huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị khác có liên quan.

19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh

Nội dung: Bổ sung hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện NTM nâng cao, huyện kiểu mẫu.

Nhiệm vụ: Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị khác có liên quan.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Huyện đạt chuẩn NTM để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo thực sự huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo. Thành lập các Đoàn, Tổ công tác tăng cường bám, nắm địa bàn để chỉ đạo thường xuyên, kịp thời định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn, phát huy hiệu quả chỉ đạo cơ sở.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho UBND huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách theo từng tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao để rà soát, xác định khối lượng cụ thể, xây dựng khung kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện theo hàng tháng, quý.

Sắp xếp, kiện toàn, tăng cường cán bộ cho Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện theo hướng nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp để đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức; kỹ năng cho đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cơ sở trong việc thực hiện xây dựng NTM.

Thực hiện ký cam kết giữa Đảng ủy, UBND cấp xã trong việc cam kết khối lượng, tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu NTM trên địa bàn.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

Tập trung quán triệt, tuyên truyền về Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới là giải pháp xuyên suốt, thông qua các phóng sự tài liệu, tin bài, chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống phát thanh truyền hình, Website, lắp đặt các biểu tiêu chí tại trụ sở xã, hội trường thôn, khu dân cư; trong đó cần phân tích làm rõ nội dung, nội hàm, điểm mới, điểm khác và những nội dung được kế thừa, mở rộng, nâng cao của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025; qua đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của người dân phải làm công việc gì, làm như thế nào; trách nhiệm của thôn, xã và các cấp, các ngành có liên quan để đạt chuẩn tiêu chí NTM.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn của từng thời điểm để áp dụng và đổi mới hình thức, phương pháp và nội dung tuyên truyền, thực hiện tuyên truyền một cách sâu rộng, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, tuyên truyền đến từng địa bàn, cộng đồng dân cư; nội dung tuyên truyền phù hợp, sát thực tiễn. Đặc biệt tập trung sự vào cuộc của Mặt trận và các đoàn thể, xem đây là lực lượng chính làm nên sự thành công trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xây dựng NTM, tạo sự lan tỏa cho tất cả các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò trách nhiệm người dân là “*chủ thể, nòng cốt*” trong xây dựng NTM, làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức và hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng thuận cao của người dân cùng chung sức, đồng lòng quyết tâm xây dựng NTM, đô thị văn minh.

3. Phát huy thật tốt hiệu quả Chương trình “Ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh”: Ngày thứ Bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh là hàng tuần dành riêng một ngày cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân tập trung thực hiện tất cả các tiêu chí xây dựng NTM, đô thị văn minh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ, thực chất, toàn diện, sâu rộng, bền vững và đi vào chiều sâu “Chương trình Ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh”; Chương trình ngày thứ bảy phải trở thành phong trào thi đua sôi nổi, hào hứng của tất cả các cấp, các ngành, địa phương và người dân trên địa bàn huyện.

Phân công, giao trách nhiệm đến từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc phối hợp, hỗ trợ, đỡ đầu từng xã, thị trấn triển khai thực hiện công việc Ngày thứ Bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh; **nhằm đảm bảo Thứ bảy/ hoặc Chủ nhật hàng tuần, 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội phải về cơ sở, tham gia trực tiếp tại địa bàn phụ trách.**

4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch vùng huyện, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; trên cơ sở quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt, tổ chức công bố, công khai quy hoạch, đồng thời triển khai các bước tiếp theo của quy hoạch vùng huyện được phê duyệt theo đúng quy định.

Tiếp tục rà soát quy hoạch xã NTM giai đoạn 2010- 2020, thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021- 2030 phù hợp với thực tiễn và tình hình phát triển kinh tế- xã hội, đồng thời tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện. Việc quy hoạch phải mang tầm nhìn chiến lược, lâu dài, định hướng phát triển.

Thực hiện quy hoạch khu¹ chức năng dịch vụ thuộc quy hoạch vùng huyện để hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

5. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ

a) Về giao thông:

Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường huyện đảm bảo kết nối liên hoàn, đồng bộ, khép kín giữa hệ thống giao thông đường huyện với hệ thống giao thông đường xã; đồng thời kết nối với các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ đi qua. Đồng thời thực hiện đồng loạt, đồng bộ việc trồng cây xanh, cây cảnh quan trên tất cả các tuyến đường, kể cả đường thôn, xóm, hẻm khu phố..., đảm bảo tỷ lệ cây xanh trên toàn bộ các tuyến đường trong huyện đến năm 2025 đạt $\geq 50\%$; đến 2030 đạt từ 80% trở lên.

Xây dựng các tuyến giao thông đảm bảo kết nối giao thông liên vùng, liên xã và tạo động lực để phát triển nhanh kinh tế, xã hội của địa phương. Tiếp tục nâng cấp hệ thống giao thông đường thôn, liên thôn, đường ngõ xóm theo hướng tăng dần tỷ lệ nhựa hóa và bê tông xi măng, tập trung đầu tư theo thứ tự ưu tiên: *đường quy hoạch trong khu dân cư, đường rộng theo quy hoạch trước sau đó mới đầu tư đường nội đồng, đường sản xuất chính*, đảm bảo đến năm 2025 các trục đường thôn, liên thôn, ngõ xóm cơ bản được nhựa hóa và bê tông hóa theo hình thức nhà nước và Nhân dân cùng làm. Giai đoạn 2025- 2030 tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh hệ thống giao

¹ Hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp.

thông đường huyện, đường xã cùng với tuyến cao tốc Dầu Giây- Liên Khương (đoạn qua huyện Di Linh) tạo hệ thống giao thông liên hoàn, đồng bộ, hiện đại.

Rà soát, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường vào khu sản xuất tại các xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, đảm bảo cơ bản việc vận chuyển vật tư hàng hóa, nông sản được thuận lợi dễ dàng, nhanh chóng.

b) Về Điện:

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện (đường dây, trụ điện, trạm biến áp...) để xóa bỏ triệt để tình trạng trụ điện tạm và sử dụng chung đồng hồ điện, đảm bảo an toàn sử dụng điện; nâng cao chất lượng điện áp, nhất là điện phục vụ sản xuất.

Phát triển các nguồn điện năng mới phù hợp, hiệu quả mà địa phương có thể mạnh như: điện gió, điện mặt trời... để bổ sung vào các nguồn cung cấp điện theo hướng đa dạng, ổn định, thường xuyên, đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt, điện sản xuất của Nhân dân.

Đảm bảo hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Nghiên cứu đầu tư hệ thống điện công lộ dọc tuyến Quốc lộ 20, Quốc lộ 28 qua địa bàn huyện để nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng chiếu sáng và góp phần đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

c) Về cơ sở vật chất trường học:

Tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các trường học (từ mẫu giáo đến THCS) theo hướng nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; có 100% trường học từ THCS đến mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, mỗi xã có ít nhất 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 1 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Rà soát các trường: THPT, THCS, TH, mẫu giáo đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất nhưng chưa được công nhận, lập hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Bổ sung hoàn chỉnh một số hạng mục của một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mẫu giáo như: phòng học, phòng bộ môn, nhà hiệu bộ; các công trình phụ trợ; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy các trường học. Trường THPT Nguyễn Viết Xuân sớm được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng các trường chất lượng cao từ Mầm non đến THPT, giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề và đại học trên địa bàn huyện.

d) Về cơ sở vật chất văn hóa:

Rà soát tổng thể toàn bộ các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện để có kế hoạch, lộ trình đầu tư cụ thể, phù hợp cho từng giai đoạn 2020- 2025 và 2025- 2030 cũng như các năm tiếp theo. Trước mắt:

- Có phương án tạo quỹ đất để bổ sung hoàn chỉnh xây dựng mới một số nhà văn hóa thôn của một số xã đang sinh hoạt ghép, đảm bảo các xã có 100% số thôn có nhà văn hóa thôn theo đúng quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, xây dựng mới một số nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa xã chưa đủ chuẩn theo quy định; đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện; tạo cảnh quan môi trường nhà văn hóa thôn phải sáng- xanh- sạch- đẹp.

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện các thiết chế văn hóa một cách đầy đủ, đồng bộ và từng bước hiện đại, đồng thời có quy chế quản lý cụ thể; khuyến khích các hình thức xã hội hóa để xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, TDTT đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần của Nhân dân địa phương. Đồng thời các xã, thị trấn phải chủ động xây dựng, phát triển các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở, tạo phong trào sôi nổi, rộng khắp, gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần hỗ trợ phát triển KT-XH.

d) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Phát triển đa dạng, đồng bộ, hiệu quả hệ thống thương mại- dịch vụ nông thôn, nâng cao giá trị hàng hóa, nông sản, dịch vụ thông qua các kênh mua bán, trao đổi; tăng cường chuỗi cung ứng giao thương kết nối thị trường cung- cầu, đáp ứng tiêu thụ nông sản ngày càng cao và nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng; phát triển hệ thống chợ nông thôn, chợ đầu mối, chợ nông sản... phù hợp với thực tế, hiệu quả, có tính liên vùng, liên xã; phát triển các loại hình siêu thị vừa và nhỏ, siêu thị đặc thù, chuyên biệt, các cụm, điểm dịch vụ- thương mại, cửa hàng tiện ích, các mô hình thương mại dịch vụ linh hoạt đa lợi ích như: nhà hàng- quán ăn- điểm mua bán tại các địa phương.

Đồng thời khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, phát triển các loại hình chợ online, siêu thị online, cửa hàng online, mua bán trao đổi bằng công nghệ số; phát triển các kênh thương mại điện tử.

e) Nhà ở nông thôn:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, chỉnh trang nhà ở dân cư, nhất là các xã vùng đồng bào DTTS; tập trung giải quyết xóa bỏ nhà tạm, nhà ở không đủ chuẩn về diện tích tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; nghiên cứu thí điểm cơ chế hỗ trợ “xây dựng nhà ở” cho đồng bào DTTS từ ngân hàng chính sách, các tổ chức tín dụng khác.

Tích cực vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu tài trợ, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn. Tiếp tục phát triển lan tỏa rộng phong trào cứng hóa sân bê tông xi măng, làm cổng, hàng rào, chỉnh trang sân, cổng, bờ rào... trong đó khuyến khích “*xanh hóa*” hàng rào để tạo cảnh quan đặc sắc của nông thôn.

Quy hoạch và phát triển các khu nhà ở dân cư, cụm dân cư thôn nông thôn mới kiểu mẫu hài hòa về kiến trúc vừa truyền thống, vừa hiện đại, mang kiểu dáng đặc trưng, đặc thù, kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật theo xu hướng đô thị hóa nông thôn. Đồng thời bảo tồn và khuyến khích phát triển các mô hình Nhà truyền thống của ĐBDTTS tại các thôn, tổ dân phố có đông ĐBDTTS, tạo nét riêng về văn hóa và cảnh quan...

f) Thủy lợi và phòng chống thiên tai

Tiếp tục phát triển đa dạng, đồng bộ, hiệu quả các loại hình thủy lợi, trọng tâm là hồ, đập thủy lợi; thủy lợi vừa và nhỏ (*ao hồ nhỏ*), cùng với hệ thống giếng ngầm, nguồn nước từ sông suối, khe mạch tự nhiên.

Khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới, đầu tư phát triển hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm.

Nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng, các trạm bơm; đảm bảo đủ nước cung cấp cho diện tích gieo trồng và dân sinh. Chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra, thực hiện hiệu quả phương châm “*bốn tại chỗ*”.

6. Đổi mới tư duy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân

- *Chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.* Phát triển mạnh vùng sản xuất chất lượng cao với các loại cây trồng chủ lực, mũi nhọn (*cà phê, sầu riêng, mắc ca...*) gắn với xây dựng mã vùng trồng, định danh sản phẩm.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất mới hiệu quả, cho thu nhập cao, gắn với làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

Đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; trọng điểm là trồng trọt và chăn nuôi. Thực hiện hiệu quả việc cơ cấu các nhóm ngành, sản phẩm chủ lực, chiến lược của địa phương mà trọng tâm là: cà phê, cây ăn trái, sản phẩm chăn nuôi bò sữa, bò thịt, heo, gia cầm để tạo ra những đột phá trong chất lượng nông sản, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa cây trồng để nâng cao thu nhập cho người dân (*xây dựng mô hình cây ngắn ngày, cây ăn trái, dược liệu...*) phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng và có lợi thế cạnh tranh để phát triển nhân rộng.

- *Đổi mới phương thức sản xuất để sản phẩm nông sản đáp ứng và theo nhu cầu của thị trường:* chuyển từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát theo phương thức truyền thống sang tư duy sản xuất theo mô hình hợp tác liên kết: trong đó lấy doanh nghiệp làm nòng cốt, lấy nông dân làm chủ thể, lấy khoa học công nghệ làm then chốt, lấy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và Hợp tác xã, tổ hợp tác làm nền tảng tiêu thụ để phát triển nông nghiệp bền vững.

- *Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể,* trong đó HTX kiểu mới là nòng cốt, là hạt nhân; Hợp tác xã thực hiện liên kết các nông hộ cùng sản xuất theo một quy trình thống nhất, cùng mua chung sản phẩm đầu vào và cùng bán chung sản phẩm đầu ra.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: tạo thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân được tham gia các hội chợ địa phương, khu vực và TP HCM, đồng thời xây dựng các trang website... để quảng bá giới thiệu hình ảnh của địa phương, sản phẩm của huyện Di Linh đến với các địa phương trong cả

nước và thị trường quốc tế; qua đó, tiếp cận và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các đối tác trong và ngoài nước.

- Xây dựng các chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả “*Chương trình mỗi xã một sản phẩm-OCOP*”: Phát triển, xây dựng các sản phẩm có thể mạnh của địa phương, nâng cao giá trị, thương hiệu sản phẩm; tạo cơ hội sản phẩm tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp nhỏ và tiểu thủ công nghiệp; khôi phục, phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống,... tạo công ăn việc làm cho người lao động và chuyên dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp theo phương châm “*Ly nông bất ly hương*”, tăng thu nhập cho người dân.

7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo nhanh và bền vững

Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, nhất là các xã: *Sơn Điền, Gia Bắc, Bảo Thuận, Đình Trang Thượng*.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS. Chú trọng lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án, phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về đất đai, tín dụng, phát triển sản xuất, đào tạo nghề, xây dựng chuỗi liên kết giá trị, các chính sách an sinh xã hội...để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững.

8. Phát triển toàn diện văn hóa, giáo dục, y tế

a) Về văn hóa:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tinh thần nội dung Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “*gia đình văn hóa*”; “*thôn văn hóa*”, “*làng văn hóa*”, “*ấp văn hóa*”, “*bản văn hóa*”, “*tổ dân phố văn hóa*”; bổ sung, hoàn thiện, nâng cao hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; tiếp tục duy trì, giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh; danh hiệu thôn đạt chuẩn văn hóa; danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa.

Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt, hội họp của nhà văn hóa thôn, nâng cao chất lượng của Ban chủ nhiệm nhà văn hóa thôn. Nhà văn thôn phải thực sự là biểu tượng hình mẫu về các hoạt động văn hóa của địa phương.

Thực hiện hiệu quả chương trình nếp sống văn minh, văn hóa trong việc cưới, việc tang, các lễ hội; xóa bỏ phong tục tập quán không phù hợp; xây dựng cảnh quan môi trường sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn. Đẩy mạnh xây dựng, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT sôi nổi ở cơ sở; thường xuyên tổ chức các hoạt động mang tính thường niên để duy trì, nâng cao chất lượng phong trào.

b) Về Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục hoàn chỉnh về hệ thống cơ sở vật chất các trường học và công trình phụ trợ, đảm bảo các trường học thuộc các cấp học và trường học của nhiều cấp học phải đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng và nâng chuẩn phổ cập giáo dục: xóa mù, mẫu giáo, tiểu học, THCS; đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên (*THPT, bổ túc, dạy nghề*), Trung tâm GDTN và GDTX thường xuyên hoạt động hiệu quả đạt tiêu chuẩn kiểm định giáo dục; nâng cao tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THPT, bổ túc, dạy nghề phải được định hướng để tiếp tục đào tạo tại các cơ sở giáo dục Đại học, cao đẳng, các cơ sở dạy nghề quốc gia; sau khi đào tạo có việc làm và thu nhập ổn định.

Duy trì, nâng chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đảm bảo tỷ lệ trẻ em huy động đến lớp mầm non, mẫu giáo đạt theo quy định.

c) Về Y tế:

Hoàn chỉnh hệ thống trang thiết bị, dụng cụ y tế của các trạm y tế cơ sở, đảm bảo tốt công tác quản lý, khám chữa bệnh và phòng chống dịch, thực hiện hiệu quả toàn dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100% vào năm 2025.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý theo dõi sức khỏe Nhân dân đảm bảo đúng quy định, áp dụng công nghệ trong quản lý, khám chữa bệnh, đảm bảo tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử, khám chữa bệnh từ xa theo quy định.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, ý thức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, thầy thuốc cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu của tuyến y tế cơ sở.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện; quy hoạch, tăng cường thu hút đầu tư phát triển các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh mới trên địa bàn, khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ y tế,... đáp ứng yêu cầu và nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

9. Về môi trường và chất lượng môi trường sống

Đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nước sạch; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh, nước sạch, nhất là hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nước sử dụng, có giải pháp để nâng cao chất lượng nước sử dụng, nhất là nước sạch; đảm bảo quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy nước sử dụng hệ thống nước sông, suối, nước mặt theo quy hoạch để hạn chế dần việc khai thác nước ngầm; trước mắt là Nhà máy nước khu vực Hồ Ka La- Bảo Thuận để cung cấp nước cho đô thị Thị trấn Di Linh và các xã lân cận.

Thực hiện kế hoạch/đề án về kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt.

Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy rác thải theo kế hoạch và lộ trình, thực hiện xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Tăng cường công tác kiểm soát thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, nhất là chất thải rắn nguy hại, đảm bảo đúng quy định; tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện việc thu gom, phân loại rác tại nhà, có biện pháp hiệu quả phù hợp để thu gom nước thải sinh hoạt

Cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn cụm công nghiệp.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề, cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản phải tuân thủ quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện về cảnh quan, môi trường đảm bảo cảnh quan, môi trường trên địa bàn toàn huyện phải sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn; các xã, thị trấn phải xây dựng được các hình mẫu về cảnh quan môi trường: như đường hoa, đường cờ, điện chiếu sáng, đồng thời phải có ít nhất 50% chiều dài các tuyến đường xã, đường thôn phải được trồng cây xanh, cây bóng mát, trồng hoa, có 100% tuyến đường chính phải có cống, mương, rãnh kiên cố để tiêu thoát nước.

Giải quyết triệt để tình trạng chăn nuôi gây ô nhiễm tại trong khu dân cư; di dời các cơ sở chăn nuôi ra ngoài khu vực dân cư theo lộ trình.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở và hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh; đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Quản lý, quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa; không còn tình trạng nghĩa trang, nghĩa địa tự phát; đảm bảo tuân thủ các quy định vệ sinh môi trường. Hoàn thiện các quy hoạch theo quy định để thu hút đầu tư xây dựng Nghĩa trang công viên của huyện tại khu vực Gung Ré - Liên Đàm (*sau khi quy hoạch vùng huyện được tỉnh phê duyệt*).

10. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao hệ thống chính trị các cấp, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ-công chức các cấp, nhất là cán bộ và công chức cấp cơ sở, đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Không ngừng chăm lo, bồi dưỡng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đủ sức, ngang tầm để hoàn thành các nhiệm vụ; tiếp tục học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, xây dựng các dịch vụ hành chính công chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, phát triển hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, huyện đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật.

Bảo đảm quốc phòng- an ninh, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng dân quân toàn huyện vững mạnh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về quốc phòng.

11. Tăng cường sự tham gia của các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể và người dân

Nâng cao vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia tích cực xây dựng NTM; tiếp

tục nâng cao hơn nữa về nhận thức của người dân với vai trò “*chủ thể*” trong xây dựng NTM, Đô thị văn minh, thực hiện hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân đóng góp, dân kiểm tra, dân hưởng lợi*” với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm:

- Mặt trận Tổ quốc với phong trào xây dựng các khu dân cư văn hóa, phấn đấu thực hiện “*10 không*”: (1) Không ma túy; (2) Không cướp của giết người; (3) Không trộm cắp; (4) Không tiêu thụ của gian; (5) Không lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; (6) Không cho vay nặng lãi; (7) Không bảo kê, không đòi nợ thuê; (8) Không cơ bạc, số đề; (9) Không đánh nhau, không bạo lực gia đình; (10) Không lái xe khi đã uống rượu bia.

- Hội Nông dân huyện tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và người dân chuyển đổi tư duy sản xuất, chuyển đổi cây trồng vật nuôi, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, thực hiện đa dạng hóa mô hình sản xuất ngắn ngày và dài ngày, đa dạng hóa các nguồn thu nhập, đa dạng hóa các nguồn sinh kế của người dân, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; phấn đấu không có hội viên nghèo, 100% hội viên tham gia các hoạt động xây dựng NTM tại khu dân cư.

- Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “*Rau trong vườn, gà trong chuồng*”.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả của phong trào “*5 không, ba sạch*” với vai trò nòng cốt của Hội LH phụ nữ huyện xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình “*5 không, ba sạch*” đặc biệt là phụ nữ trong khu vực đồng bào DTTS.

Đoàn thanh niên thực hiện vai trò xung kích, nòng cốt trên các phong trào, xây dựng các điểm sáng về sản xuất, cảnh quan môi trường, trật tự an ninh xã hội, phấn đấu không có đoàn viên nghèo, 100% đoàn viên tham các hoạt động xây dựng NTM tại khu dân cư.

- Hội Cựu chiến binh kế thừa và phát huy truyền thống “*Anh bộ đội cụ Hồ*” trong sản xuất, luôn là hình mẫu đi đầu trong sản xuất, vượt qua gian khó, bứt phá vươn lên làm giàu cho quê hương, cho gia đình, phát triển kinh tế-xã hội địa phương, phấn đấu không có hội viên nghèo, 100% các hội viên tham gia xây dựng NTM tại khu dân cư.

- Các hội, đoàn thể xã hội khác (*Chữ Thập đỏ, Khuyến học, Người cao tuổi...*) cùng tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn theo các nội dung của Đề án này và chủ trương cụ thể của từng địa phương.

IV. VỀ NGUỒN VỐN

Thực hiện huy động đa dạng các nguồn vốn, nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của cộng đồng địa phương theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng địa phương là chính.

1. Vốn Nhà nước: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện*) phân bổ cho chương trình nông thôn mới.

2. Vốn lồng ghép: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước

3. Tranh thủ huy động tối đa nguồn vốn của địa phương (*huyện, xã*), để tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng NTM; tập trung đẩy mạnh việc khai thác, quản lý, sử dụng các nguồn vốn từ quỹ đất theo đúng quy định, có hiệu quả.

4. Nguồn vốn xã hội hóa: huy động sự tài trợ, hỗ trợ theo hình thức xã hội hóa của các doanh nghiệp, công ty.

5. Nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách: thu hút, mời gọi các doanh nghiệp, công ty đến hợp tác, liên kết đầu tư trên địa bàn huyện.

Tổng khái toán nhu cầu vốn 7.832 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Phụ lục 04, 05 kèm theo).

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. CHƯƠNG TRÌNH NGÀY THỨ BẢY XÂY DỰNG NTM, ĐÔ THỊ VĂN MINH

I. Nhiệm vụ chung

1. “Chương trình Ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh” không chỉ công việc đơn thuần là phát dọn dẹp vệ sinh môi trường; mà bao gồm 10 nhóm chủ đề công việc với 36 công việc thuộc các lĩnh vực: về giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa thôn, y tế, môi trường, phát triển sản xuất (*trồng trọt, chăn nuôi, phát triển kinh tế tập thể HTX, THT, trang trại, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng các chuỗi liên kết chuỗi*), phát triển BHYT, xóa bỏ các phong tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong việc hiếu, hỷ; tổ chức làm sân, công, hàng rào, xây dựng các mô hình an ninh trật tự xã hội...

2. Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn bám sát tinh thần nội dung các văn bản quy định về Chương trình MTQG xây dựng NTM của Chính phủ, của tỉnh để cụ thể hóa thành kế hoạch, khung kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể; đồng thời tập trung quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị của Huyện và cá nhân cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý:

3.1. Mỗi cơ quan, đơn vị, UBMTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện chịu trách nhiệm phụ trách địa bàn 01 đơn vị cấp xã; có trách nhiệm tham mưu toàn diện cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục MTQG và đồng hành với địa phương cơ sở để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng NTM của địa bàn phụ trách.

3.2. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách địa bàn 01 xã để theo dõi và đánh giá; trực tiếp chỉ đạo toàn diện và cùng chịu trách nhiệm về Chương trình xây dựng NTM của địa bàn phụ trách, thường xuyên bám nắm cơ sở, cùng cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng NTM; thực hiện báo cáo tuần về kết quả, tiến độ nhiệm vụ.

3.3. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách ít nhất 2-3 xã; trực tiếp chỉ đạo toàn diện và cùng chịu trách nhiệm về Chương trình xây dựng NTM của địa bàn phụ trách, thường xuyên bám nắm cơ sở, cùng Huyện ủy viên phụ trách địa bàn và cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng NTM địa bàn.

(Địa bàn cụ thể theo Phụ lục 6 đính kèm).

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thường trực Huyện ủy

Chỉ đạo chung, toàn diện chương trình MTQG xây dựng NTM; “*Chương trình ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*”. Tổ chức làm việc, kiểm tra, đôn đốc các cá nhân (HUV, UVBTV), các cơ quan, đơn vị, địa phương về nhiệm vụ, tình hình, kết quả tiến độ xây dựng NTM của các xã, thị trấn.

Địa bàn phụ trách: Mỗi đồng chí Thường trực Huyện ủy phụ trách một cụm xã (6 - 7 xã, thị trấn).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ

Trực tiếp chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh; “*Chương trình thực hiện ngày thứ bảy vì NTM, đô thị văn minh*” và chịu trách nhiệm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng NTM theo địa bàn phân công. Tổ chức làm việc với địa bàn phân công, các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá kết quả, tiến độ xây dựng NTM, đô thị văn minh; báo cáo định kỳ về Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo.

Tổ chức lịch làm việc: 2 tuần/lần.

3. Các đồng chí Huyện ủy viên

Chỉ đạo trực tiếp chương trình MTQG xây dựng NTM, đô thị văn minh; “*Chương trình thực hiện ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*” của địa bàn được phân công. Hàng tuần (*thứ bảy*) trực tiếp xuống kiểm tra, đôn đốc theo dõi; tổ chức làm việc với địa phương được phân công và các cơ quan, đơn vị có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả, tiến độ xây dựng NTM của địa bàn phụ trách; báo cáo về Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo.

Lịch làm việc: Hàng tuần.

4. Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy

Xây dựng chương trình, kế hoạch, bố trí cán bộ công chức cùng tham gia “*Chương trình ngày thứ 7 xây dựng NTM, đô thị văn minh*” tại các địa bàn phù hợp, nhằm đảm bảo sự tham gia đồng bộ, hiệu quả.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá về kết quả, hiệu quả, tiến độ thực hiện của Đề án đối với từng các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo Thường trực Huyện ủy về kết quả, tiến độ thực hiện và đề xuất nội dung có liên quan.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn về các lĩnh vực liên quan xây dựng NTM; xây dựng kế hoạch đăng ký mỗi tổ chức thành viên một công trình, phần việc về xây dựng nông thôn, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả công việc; thực hiện công tác giám sát, phản biện các lĩnh vực xây dựng NTM; tham gia chỉ đạo và thực hiện “*Chương trình ngày thứ 7 xây dựng NTM, đô thị văn minh*” địa bàn được phân công.

Lịch làm việc: xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, quý, năm.

6. Các Hội, đoàn thể

a) Hội Nông dân huyện

Phối hợp với Hội Nông dân các xã, thị trấn hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho các hội viên về các lĩnh vực liên quan xây dựng nông thôn mới: phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, các mô hình nông thôn mới; tổ chức Hội nhà nông đưa tài, hỗ trợ các mô hình sản xuất, kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản... chỉ đạo 100% hội viên tham gia tích cực “*Chương trình ngày thứ Bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*”; xây dựng mô hình về sáng, xanh, sạch, đẹp của Hội nông dân.

Lịch làm việc: xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, quý, năm.

b) Hội LH Phụ nữ huyện

Chỉ đạo Hội LH Phụ nữ các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đăng ký công trình, phần việc xây dựng nông thôn mới; phát động các phong trào thi đua: “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” Phụ nữ với xây dựng mô hình “*5 không, ba sạch*”, “*mô hình trồng hoa, cây xanh*”; tuyên truyền vận động các nội dung về phụ nữ tham gia các lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, giám sát nội dung tham gia “*Chương trình thực hiện ngày thứ bảy vì nông thôn mới, đô thị văn minh*” của Hội LH Phụ nữ các xã, thị trấn; có 100% hội viên tham gia.

Lịch làm việc: xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, quý, năm

c) Đoàn Thanh niên

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các xã, thị trấn thực hiện một công trình, phần việc, xây dựng các mô hình “*Tuổi trẻ xung kích và sáng tạo*”, nhân rộng các mô hình “*tuyến đường thanh niên tự quản*” “*tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp*” “*tuyến đường mẫu*”, “*Ngày thứ bảy xanh*”...; tuyên truyền tập huấn hướng dẫn Đoàn thanh niên cấp cơ sở hăng say tham gia xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, giám sát nội dung tham gia “*Chương trình ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*” của Đoàn thanh niên các xã, thị trấn; có 100% đoàn viên tham gia.

Lịch làm việc: xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, quý, năm.

d) Hội Cựu chiến binh huyện

Phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của anh bộ đội “Cụ Hồ”, Hội CCB huyện chỉ đạo Hội CCB các xã phát động phong trào thi đua xây dựng NTM trong các Hội viên Hội CCB, xây dựng và nhân rộng các mô hình Hội viên sản xuất và kinh doanh giỏi, các mô hình giúp nhau làm giàu, xóa đói giảm nghèo, tương tương ái; đi đầu và gương mẫu trong các phòng trào xây dựng NTM.

Kiểm tra, giám sát nội dung tham gia “*Chương trình ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*” của Hội CCB các xã, thị trấn; có 100% hội viên tham gia.

Lịch làm việc: xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, quý, năm.

7. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện

Nhiệm vụ chung: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ tiêu chí phụ trách, thứ bảy hàng tuần, huy động cán bộ, công chức xuống địa bàn các xã, thị trấn theo sự phân công tham gia thực hiện “*Chương trình ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*” cùng với các địa phương; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ngay tạo cơ sở, giúp các địa phương đạt chuẩn các tiêu chí NTM.

Lịch làm việc: Thứ bảy (hoặc Chủ nhật) hàng tuần.

8. Đảng ủy- UBND các xã, thị trấn

Trên cơ sở xác định các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn NTM cần đạt được, triển khai xây dựng khung kế hoạch cụ thể, chi tiết công việc từng tuần và trong từng tháng; trong đó xác định rõ *trách nhiệm, nội dung công việc, thời gian, địa điểm,... phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức phụ trách các phần việc*; gửi kế hoạch đến đồng chí UVBTV, HUV, đơn vị phụ trách địa bàn để phối hợp triển khai thực hiện. Kế hoạch phải thể hiện tính khoa học, cụ thể, bài bản, bám sát thực tiễn có phương pháp và cách làm phù hợp, hiệu quả (*người dân làm gì, làm như thế nào, thôn làm những việc gì, xã triển khai thực hiện như thế nào...*). Phải huy động tối đa sự tham gia đông đảo của người dân (*chủ thể*), thực sự phát huy được vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải gương mẫu, đi đầu, đi trước, sâu sát, quyết tâm, quyết liệt cùng với các Phó bí thư Đảng ủy, các Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng, Phó các ban ngành đoàn thể cùng vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt, động bộ, hiệu quả, bám sát địa bàn từng thôn, từng hộ gia đình, tham gia trực tiếp cùng với người dân, đôn đốc, vận động, hướng dẫn giúp đỡ thôn để Chương trình “*Ngày thứ bảy xây dựng NTM, đô thị văn minh*” đạt hiệu quả cao nhất.

a) Chi bộ, Ban nhân dân Thôn, Tổ dân phố:

Bí thư Chi bộ, và 100% đảng viên phải gương mẫu, đi đầu, làm trước, thực hiện “*nói đi đôi với làm*”; vận động toàn thể nhân dân trong thôn, tổ dân phố tham gia các hoạt động xây dựng NTM tại địa bàn.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện Chương trình “*Ngày thứ bảy xây nông thôn mới, đô thị văn minh*” của thôn mình, kế hoạch phải cụ thể làm công việc gì, khối lượng bao nhiêu, số người tham gia, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phụ trách.

Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc, đánh giá về tinh thần trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị tham gia trên địa bàn thôn, qua đó biểu dương hoặc phê bình những đơn vị, cá nhân, hộ gia đình làm tốt, hoặc chưa tốt, thông báo công khai trên hệ thống loa truyền thanh, phát vào buổi sáng và buổi chiều hàng ngày và trên nhóm zalo khu dân cư.

Tổ chức quán triệt tinh thần, nội dung của Kế hoạch, Chương trình đến từng hộ dân trong thôn, tổ dân phố hiểu và nắm được trách nhiệm, nghĩa vụ, qua đó huy động người dân tham gia đông đảo tích cực.

Chủ đề trọng tâm của chương trình Ngày thứ bảy vì xây dựng NTM, đô thị văn minh tập trung vào nội dung: trồng và chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, hàng rào, trồng và chăm sóc hoa tại các tuyến đường thôn, đường ngõ xóm, quanh khu vực khuôn viên từng hộ, khu vực các công trình phúc lợi công cộng, xử lý nước thải sinh hoạt, nhặt rác, thu gom, phân loại rác, giải tỏa toàn bộ cây trồng vật kiến trúc trong phạm vi lộ giới các tuyến giao thông, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập...

Tổng hợp báo cáo Đảng ủy, UBND xã, thị trấn về kết quả, hiệu quả thực hiện, danh sách tham gia, thành phần tham gia, đề xuất biểu dương, phê bình đơn vị, cá nhân trên địa bàn thôn làm tốt, chưa tốt.

Kiện toàn lại Ban quản lý phát triển thôn, tổ dân phố, Ban phát triển cộng đồng thôn, tổ dân phố (*Lưu ý: Ban quản lý phát triển thôn, Ban cộng đồng thôn phải do Nhân dân tín nhiệm giới thiệu và bầu trên cơ sở đó, UBND xã, thị trấn ban hành quyết định công nhận*).

b) Đảng viên, hội viên

Gương mẫu, đi đầu, làm nòng cốt trong các hoạt động tại thôn, tổ dân phố; 100% đảng viên (*trừ đảng viên miễn sinh hoạt*) và hội viên các đoàn thể phải tham gia các hoạt động tại nơi cư trú, xem đây là tiêu chí đánh giá, phân loại đảng viên cuối năm. Nâng cao hơn nữa về nhận thức đối với vai trò “*chủ thể*”, “*nòng cốt*” trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện nhất quán xuyên suốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân đóng góp, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”.

Hàng tuần (*vào ngày thứ bảy*) tập trung thực hiện toàn bộ các tiêu chí xây dựng NTM, trong đó quan tâm việc phát dọn vệ sinh môi trường, thu gom phân loại, xử lý rác thải; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, trồng bổ sung hoa, cây xanh, cây cảnh, chỉnh trang sân công hàng rào... tại khu vực: khuôn viên gia đình, khu dân cư tập trung, các tuyến đường thôn, tổ dân phố..., đảm bảo cảnh quan, không gian, môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp và an toàn.

B. HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG XÃ NTM, XÃ NTM NÂNG CAO, XÃ NTM KIỂU MẪU, ĐÔ THỊ LOẠI IV, ĐÔ THỊ LOẠI V, HUYỆN NTM, HUYỆN NTM NÂNG CAO, NTM KIỂU MẪU, GIAI ĐOẠN 2022- 2025 VÀ 2025- 2030.

1. Đối với Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn

Yêu cầu phải bổ sung hoàn thiện đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; đồng thời xây dựng kế hoạch, lộ trình xã nâng cao, xã kiểu mẫu. Căn cứ Bộ tiêu chí xây dựng NTM cấp xã giai đoạn 2021- 2025, tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện, thực chất, đồng thời đối chiếu với 19 tiêu chí, 57 chỉ tiêu tại phần Phụ lục I của Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.

Xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí xây dựng NTM cấp xã giai đoạn 2021- 2025 tại Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 tại phần Phụ Lục II (*19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu*). Đối với thị trấn Di Linh và các đô thị mới được phát triển từ các xã thì thực hiện hoàn thiện các tiêu chí Đô thị văn minh theo quy định và quy hoạch.

Lượng hóa tất cả các công việc cụ thể của từng chỉ tiêu, tiêu chí, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện; xây dựng thành kế hoạch chi tiết, cụ thể, xác định khối lượng từng công việc của từng tiêu chí, nguồn lực, tiến độ, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức liên quan.

Xây dựng khung kế hoạch thực hiện các công việc ngay từ đầu năm.

Thực hiện việc đánh giá kết quả từng tháng, quý việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho tháng và quý tiếp theo, trên cơ sở đó đánh giá kết quả công tác 6 tháng, 12 tháng và thực hiện sơ kết theo đúng quy định.

2. Riêng đối với xã Đảng ủy, UBND xã Hòa Ninh, Đình Lạc (*đạt chuẩn NTM nâng cao*)

Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện, thực chất, cụ thể các tiêu chí đạt chuẩn theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 với *5 nhóm tiêu chí với 26 chỉ tiêu*, đồng thời đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng NTM xã đạt chuẩn nâng cao giai đoạn 2021- 2025 tại Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 tại phần Phụ Lục II (*19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu*) theo tinh thần nội dung Văn bản chỉ đạo số 2797/UBND ngày 16/11/2022 của UBND huyện. Qua đó xác định: từng tiêu chí chưa đạt, xác định nội dung chưa đạt, khối lượng công việc, nguồn lực thực hiện, tiến độ và thời gian hoàn thành, xây dựng kế hoạch chi tiết để hoàn thiện và đạt chuẩn xã nông thôn mới gian đoạn 2021- 2025.

Xã kiểu mẫu Hòa Ninh tiếp tục bổ sung hoàn thành xã kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Quyết định 1921/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

3. Đối với các tổ chức đảng phòng, ban, cơ quan, đơn vị

3.1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Về Quy hoạch:

Chủ động liên hệ làm việc với các sở, ngành liên quan đến nội dung quy hoạch vùng huyện, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, trên cơ sở phê duyệt, tham mưu UBND huyện triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện được phê duyệt, tham mưu UBND huyện quy hoạch khu chức năng Quy hoạch vùng huyện phải đáp ứng yêu cầu về thực hiện khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu, sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, lập thủ tục hồ sơ quy hoạch 01 công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc 01 công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện theo quy hoạch vùng huyện được phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, đơn vị liên quan rà soát lại quy hoạch xã nông thôn mới giai đoạn 2010- 2020; tham mưu UBND huyện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021- 2030 phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Chủ trì, hướng dẫn các xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao về tiêu chí Quy hoạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg (*Phụ lục I, II*) ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó hướng dẫn các xã hoàn chỉnh đạt chuẩn tiêu chí về Quy hoạch theo đúng quy định.

b) Về giao thông

Tham mưu UBND huyện báo cáo đề xuất UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan nội dung: “*Tuyến giao thông Hòa Bắc - Sơn Diền - Gia Bắc*” đưa ra khỏi quy hoạch giao thông vùng huyện.

Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn tiếp tục rà soát hệ thống giao thông trục đường xã, liên xã, thôn, liên thôn, đường trục chính sản xuất, xây dựng kế hoạch, lộ trình để tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh để đạt chuẩn tiêu chí giao thông đối với xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao.

Tham mưu UBND huyện hoàn chỉnh các hạng mục, công trình để bến xe khách thị trấn Di Linh đạt tiêu chí Bến xe loại IV trở lên.

c) Về điện

Chủ trì, phối hợp với Điện lực Di Linh, UBND các xã, thị trấn rà soát đánh giá toàn bộ hệ thống điện lưới trên địa bàn huyện, xác định rõ, hệ thống điện lưới nào cần phải nâng cao chất lượng, hệ thống điện lưới nào cần phải nâng cấp sửa chữa, hệ thống điện lưới nào cần phải đầu tư xây dựng mới, trên cơ sở rà soát, tham mưu báo cáo đề xuất UBND huyện. Phối hợp với các đơn vị liên quan, khảo sát đánh giá các nguồn điện năng mới như: thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời...trên cơ sở đó,

tham mưu UBND huyện mời gọi thu hút đầu tư vào lĩnh vực năng lượng mà địa phương có thế mạnh.

d) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Chủ trì phối hợp với các xã hướng dẫn nội dung mô hình “chợ thí điểm” đảm bảo an toàn thực phẩm tại Phụ lục II-Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức rà soát đánh giá lại toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa các xã, thị trấn bao gồm: chợ, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, đại lý, siêu thị, cụm, điểm thương mại-dịch vụ,... trên cơ sở rà soát và quy hoạch, xác định khu vực, địa bàn nào cần phát triển thêm chợ; khu vực, địa bàn nào cần phát triển thêm các loại hình dịch vụ - thương mại khác; khu vực, địa bàn nào cần phát triển các loại hình siêu thị, cửa hàng đặc thù, chuyên biệt, chất lượng cao; bên cạnh đó, nghiên cứu thí điểm các loại hình chợ, siêu thị, cửa hàng online mua bán trao đổi bằng công nghệ số; tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp để triển khai thực hiện. Khảo sát đánh giá Chợ Trung tâm huyện Di Linh hội đủ điều kiện đạt tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm.

d) Về nhà ở

Quản lý chặt chẽ, đồng bộ về trật tự xây dựng nhà ở nông thôn, gắn quy hoạch đất đai với quy hoạch xây dựng và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; phát triển các khu quy hoạch nhà ở dân cư kiểu mẫu theo hướng hài hòa về kiến trúc và kiểu dáng, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và theo xu hướng đô thị hóa nông thôn, đảm bảo cảnh quan, môi trường khu dân cư: sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn; thí điểm xây dựng các khu “nhà ở dân cư kiểu mẫu”.

Phối hợp với UBND các xã, rà soát, đánh giá thực trạng nhà ở của đồng bào DTTS, nhất là tại các xã Sơn Điền, Gia Bắc; qua đó xác định được tình trạng, thực trạng nhà ở của bà con, cấp độ nhà, có bao nhiêu hộ có nhà kiên cố, đạt chuẩn, có sân bê tông, bao nhiêu hộ có nhà không đủ chuẩn, sân đất cần phải xây dựng mới; tham mưu đề xuất UBND huyện giải pháp, lộ trình thực hiện.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành chỉ tiêu 17.5, tiêu chí 17 (Phụ lục I); chỉ tiêu 17.9 tiêu chí 17 (*Phụ lục II*)- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Đối với các trường từ mẫu giáo đến trường trung học cơ sở:

Rà soát toàn bộ các trường học trên địa bàn các xã, xác định rõ: trường nào đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường nào đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường nào có cơ sở vật chất đạt chuẩn nhưng chưa công nhận đạt chuẩn quốc gia, trên cơ sở rà soát, tham mưu UBND huyện kế hoạch, lộ trình và giải pháp 100% các trường học phải đạt chuẩn quốc gia, trong đó mỗi xã có ít nhất 01 trường đạt chuẩn mức độ 2.

Rà soát, đánh giá chất lượng giáo dục, tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các nội dung liên quan đến tiêu chí, đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về giáo dục.

Triển khai các đợt ra quân tại các trường học về cảnh quan môi trường xanh sạch các tuyến đường, nhà trường... giáo dục học sinh ý thức về vệ sinh môi trường ở gia đình và cộng đồng dân cư.

b) Các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện

Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn huyện tập trung rà soát, đánh giá, xác định có bao nhiêu trường THPT chưa đạt chuẩn quốc gia, tham mưu UBND huyện, báo cáo UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trương xây dựng THPT trường chuẩn quốc gia, đảm bảo giai đoạn 2022- 2025 có ít nhất 60% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, giai đoạn 2025-2030 có 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Năm 2023, Trường THPT Nguyễn Viết Xuân đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì với các xã, thị trấn, các trường học có liên quan hướng dẫn tiêu chí số 5 (Giáo dục) tại Phụ lục II-Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội

Rà soát, đánh giá hộ nghèo theo chuẩn đa chiều, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp giảm nghèo theo chuẩn đa chiều (mới) giai đoạn 2021-2025; đồng thời, tham mưu đề xuất UBND huyện các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để giảm nghèo theo chuẩn đa chiều (mới) giai đoạn 2021- 2025, trọng tâm là giảm nghèo thuộc các đối tượng đồng bào DTTS, các xã vùng sâu, vùng xa.

Hướng dẫn các xã về tiêu chí hộ nghèo đa chiều 2021- 2025 theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục II-Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo nghề (2021-2025) đảm bảo tỷ lệ lao động được đào tạo và đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt quy định.

3.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức rà soát, đánh giá 8 chỉ tiêu về tiêu chí môi trường, 4 chỉ tiêu của tiêu chí chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 320/QĐ-TTg (Phụ lục I), qua đó xây dựng giải pháp, lộ trình, kế hoạch để đạt chuẩn tiêu chí.

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, rà soát, đánh giá 10 chỉ tiêu (17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12 của tiêu chí số 17, chỉ tiêu 18.8, 18.7 của tiêu chí 18, tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (*Phụ lục I, II*) phối hợp với phòng NN&PTNT hoàn thành chỉ tiêu 17.9- Phụ lục I, chỉ tiêu 17.8- Phụ lục II. Qua đó hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp để hoàn chỉnh tiêu chí môi trường theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025.

Phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện nhà máy xử lý rác thải, báo cáo UBND huyện hạng mục, công việc đã làm, hạng mục, công việc chưa làm, những khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp.

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát tình trạng rác thải (rác thải sinh hoạt, rác thải nông nghiệp), nước thải, ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ, khu dân cư tập trung, qua đó tham mưu đề xuất UBND huyện xác định cơ sở sản xuất kinh doanh nào phải tiếp tục bổ sung hoàn thiện về xử lý môi trường, cơ sở nào phải có phương án khắc phục, khu dân cư nào phải có phương án xử lý môi trường; qua đó tham mưu đề xuất UBND huyện có giải pháp, biện pháp hoàn thiện và nâng cao thu gom xử lý rác thải, nước thải nhất là rác thải nông nghiệp.

Rà soát đánh giá về cảnh quan-môi trường (*hoa, cây xanh, điện thấp sáng, nguồn nước, ao hồ...*) qua đó tham mưu UBND huyện kế hoạch trồng hoa, trồng cây xanh, cây bóng mát...tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án trồng cây xanh, cây phân tán tại các khu vực, địa bàn, đảm bảo ít nhất đến năm 2025 mỗi xã, thị trấn đều ít nhất có 01 tuyến đường mẫu về hoa, cây xanh, cây bóng mát, cảnh quan, môi trường cơ bản đạt sáng, xanh, sạch, đẹp.

Đề xuất giải pháp công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

Tham mưu xây dựng kế hoạch về nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình xã hội hóa về môi trường; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân phương pháp tự xử lý rác thải.

3.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Về cơ sở vật chất văn hóa, văn hóa: Chủ trì phối hợp với UBND các xã rà soát tất cả các Nhà văn hóa thôn; trên cơ sở rà soát, xác định rõ: Nhà văn hóa thôn nào đạt chuẩn, nhà văn hóa của thôn nào chưa đạt chuẩn và thôn nào chưa có nhà văn hóa; trên cơ sở rà soát, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp để bổ sung hoàn thiện, hoàn chỉnh nhà văn hóa các thôn.

b) Về thông tin-truyền thông

Chủ trì phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá mức độ sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành chỉ đạo của địa phương, tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên đề về phương pháp kỹ năng, tác nghiệp sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý cho đội ngũ công chức cấp xã; đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành được vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả trong mọi tình huống.

Rà soát, đánh giá các tiêu chí xã văn hóa, thôn văn hóa, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng và sự bền vững của xã văn hóa, thôn văn hóa; tuyên truyền, hướng dẫn các thôn về chất lượng sinh hoạt, đổi mới phương pháp sinh hoạt nhà văn

hóa thôn, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch thể dục, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, tổ chức các giải thi đấu trên toàn huyện.

Tham mưu xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư về mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện phục vụ tại nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn; đề xuất chủ trương về các mô hình xã hội hóa về khu vui chơi giải trí tại các xã, thôn như: sân bóng đá, bóng chuyền mini, khu tập luyện TDTT đa năng...

Phối hợp với các xã hướng dẫn chỉ tiêu số 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5 của tiêu chí số 8 về Thông tin truyền thông, tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (Phụ lục II) qua đó đề xuất giải pháp để hoàn thành tiêu chí.

3.6. Phòng Y tế

Chủ trì với UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát lại cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nguồn nhân lực tại các trạm y tế cơ sở, xác định trạm y tế nào cần phải đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, trạm y tế nào cần bổ sung, nâng cấp, trạm y tế nào chưa đủ nguồn nhân lực cần tiếp tục bồi dưỡng, bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của việc khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân; tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Y tế để có chủ trương hoàn thiện và nâng cao cơ sở vật chất trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế cơ sở, đảm bảo công tác chăm sóc, khám chữa bệnh có hiệu quả, đúng quy định

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, BHXH huyện để tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia BHYT, nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT.

Chủ trì hướng dẫn các xã về chỉ tiêu 14.2, 14.3, 14.4 của tiêu chí 15 về Y tế và chỉ tiêu 17.9, 17.10 của tiêu chí 17 môi trường tại Quyết định 318/QĐ-TTg (Phụ lục I); chỉ tiêu 18.5 của tiêu chí số 18 của Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (Phụ lục II).

3.7. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát, đánh giá về chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ công chức, xây dựng kế hoạch bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đủ về biên chế theo quy định, đạt yêu cầu về chất lượng; bên cạnh đó, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực có đủ tâm và đủ tầm để bổ sung nguồn quy hoạch giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030.

Tổ chức rà soát hệ thống tiếp nhận hồ sơ và hoàn trả kết quả tại bộ phận “một cửa” của huyện theo cơ chế liên thông, hệ thống một cửa điện tử, đảm bảo công tác tiếp nhận các thủ tục hành chính tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục quy định, giải quyết thủ tục, hồ sơ nhanh gọn, đúng quy định, sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; xây dựng phong cách làm việc của đội ngũ CB-CC một cửa của huyện đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiện đại và tính chuẩn mực về đạo đức công vụ.

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, các đơn vị có liên quan, xây dựng phương án, kế hoạch ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo, cảnh tỉnh đội ngũ công chức

giữ chức vụ lãnh đạo quản lý trên địa bàn huyện, kiên quyết không để xảy ra sai phạm kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên.

3.8. Phòng Tư pháp

Tập trung rà soát, đánh giá các tiêu chí về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã, thị trấn; trên cơ sở rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp để hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt 18 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm 2023.

Chủ động làm việc với ngành chức năng của tỉnh có liên quan về những nội dung liên quan đến huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Tham mưu lập hồ sơ, thủ tục xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chậm nhất Quý I/2023 Huyện phải công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hướng dẫn các xã về chỉ tiêu 16.1, 16.2, 16.3 của tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (Phụ lục II), qua đó đề xuất giải pháp để đạt chỉ tiêu.

3.9. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tham mưu kế hoạch phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025; thực hiện có hiệu quả các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư phát triển cho các hộ nghèo đồng bào DTTS; kế hoạch xóa nhà không đủ chuẩn, làm sân, cổng, hàng rào cho các hộ đồng bào DTTS (2021- 2025), chú trọng các xã vùng sâu, vùng xa.

Vận động tuyên truyền đồng bào DTTS, trọng điểm là tuyên truyền vận động trong hệ thống các vị già làng, các vị chức sắc vùng đồng bào DTTS để nhận thức đúng, đầy đủ về tập quán phong tục không còn phù hợp, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh; thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp đầu tư, thâm canh áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững; xây dựng về cảnh quan-môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tập trung rà soát đánh giá hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung và công tác quản lý công trình cấp nước tại chỉ tiêu số 18.2, 18.3 của tiêu chí 18 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (Phụ lục II), ó đề xuất giải pháp đạt chỉ tiêu.

3.10. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch tài chính ngân sách hàng năm; kiểm tra, rà soát đánh giá tiến độ các chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm, ưu tiên cho lĩnh vực hạ tầng xây dựng nông thôn mới (*thủy lợi, giao thông, phát triển sản xuất...*) trên cơ sở rà soát, tham mưu bố trí, cân đối các nguồn vốn một cách phù hợp hiệu quả từng năm và giai đoạn.

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí từ các chương trình MTQG, chương trình xây dựng NTM để phân bổ nguồn kinh phí kịp thời cho các chương trình dự án, đề án, các công trình trọng điểm, cấp bách; đề xuất UBND huyện mời

gọi, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đến đầu tư, liên kết hợp tác vào các lĩnh vực mà huyện có thế mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến sâu nông sản, bảo quản nông sản...gia tăng tỷ lệ các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách.

Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát tất cả các hợp tác xã trên địa bàn huyện, qua đó xác định HTX nào hoạt động hiệu quả, đúng Luật HTX năm 2012, HTX nào hoạt chưa hiệu quả, HTX không hoạt động; trên cơ sở đó, đề xuất: HTX nào hoạt động hiệu quả tiếp tục nâng cao chất lượng, tính bền vững, HTX nào chưa hiệu quả thì củng cố kiện toàn Hội đồng quản trị HTX, phương án SXKD, HTX nào không hoạt động, thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật; bên cạnh đó, tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn phát triển mới, thành lập thêm các HTX kiểu mới xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và nguyện vọng của các thành viên nông hộ.

3.11. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì hướng dẫn các xã chỉ tiêu số 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.6 của tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; chỉ tiêu 17.1, 17.9 của tiêu chí 17 (*Phụ lục I*), 17.8 (*Phụ lục II*); các chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.6 của tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 (*Phụ lục II*), qua đó đề xuất giải pháp để đạt chỉ tiêu.

Tuyên truyền hướng dẫn các địa phương thay đổi tư duy canh tác, chuyển từ sản xuất nông nghiệp truyền thống lấy năng suất và sản lượng là mục tiêu chuyển sang sản xuất theo tư duy lấy giá trị sản xuất/đơn vị diện tích là mục tiêu; sản xuất theo hướng áp dụng công nghệ cao, sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn, tem truy xuất nguồn gốc, có chứng nhận VietGAP, GlobanGAP...

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát cơ cấu cây trồng, vật nuôi; qua đó, xác định thế mạnh về cây trồng, vật nuôi của từng địa phương; phát triển các vùng trồng trọt, chăn nuôi tập trung xác định diện tích, sản lượng của cây trồng, vật nuôi của từng vùng gắn với mã vùng trồng, định danh sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Thực hiện đa dạng hóa liên kết tiêu thụ sản phẩm, đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa kênh phân phối; trong đó tập trung vào các mô hình tiêu thụ nông sản: nông dân - doanh nghiệp, nông dân - HTX - doanh nghiệp; Nông dân - Đại lý - Doanh nghiệp; Nông dân - thương lái; tiếp tục khảo sát, đánh giá xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, trọng tâm là chuỗi liên kết: nông hộ - hợp tác xã - doanh nghiệp, với nông sản chủ yếu: cà phê, sầu riêng, bơ, mắc ca...

Hướng dẫn các địa phương rà soát phát triển những sản phẩm nổi trội, đặc trưng, đặc thù để đăng ký xây dựng các sản phẩm OCOP, trọng tâm là các sản phẩm OCOP về cà phê, trái cây...

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về thủy lợi; tham mưu UBND huyện phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai, quản lý hồ đập thủy lợi, kế hoạch phát triển các loại hình thủy lợi nhỏ, phát

triển hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm; đảm bảo chủ động đủ nguồn nước tưới cho cây trồng và dân sinh trong mọi tình huống, kể cả tình huống khô hạn nhất.

3.12. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã triển khai thực hiện hiệu quả phòng trào “*Toàn dân đoàn kết bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, tổ chức rà soát, phân tích đánh giá, dự đoán tình hình, nhận diện những nguy cơ tiềm ẩn có thể tạo ra những “điểm nóng về trật tự-xã hội”; qua đó xây dựng phương án, kế hoạch, giải pháp phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn huyện, thực hiện ngăn chặn, phát hiện, đẩy lùi, vô hiệu hóa các băng, ổ nhóm tội phạm xã hội từ sớm, từ xa; đảm bảo an toàn về trật tự xã hội, kiên quyết không để xảy ra các vụ việc trọng án nghiêm trọng.

3.13. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; Bám sát các quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; phát huy hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, thực hiện hiệu quả công tác quân sự địa phương, xây dựng chiến lược phòng thủ vững chắc trên địa bàn huyện Di Linh.

3.14. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC huyện

Tổ chức rà soát, đánh giá tỷ lệ cây xanh được trồng trên dọc các tuyến đường huyện, qua đó tham mưu UBND huyện đề xuất giải pháp để đạt tỷ lệ cây xanh trồng dọc tuyến đường huyện đạt $\geq 50\%$.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm: trường học, giao thông đường huyện, các tuyến đường xã, liên xã, các công trình hồ đập thủy lợi, nhà máy xử lý rác...; nghiên cứu khảo sát đề xuất phương án xây dựng hoặc nâng cấp các tuyến đường vào khu vực sản xuất tại các địa phương, ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa; thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các và nâng cao hiệu quả sử dụng các tuyến giao thông đường huyện, đường xã...

Tăng cường công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác, mở rộng phạm vi, địa bàn thu gom vận chuyển xử lý rác, thực hiện đa dạng hóa các hình thức thu gom, vận chuyển và xử lý rác.

Thực hiện kiểm tra, rà soát nghiêm ngặt các công trình thủy lợi hồ đập được quản lý, qua đó xác định rõ thực trạng hồ, đập; thực hiện tổ chức cấm mốc, phân định phạm vi, ranh giới, hành lang an toàn của tất cả các hồ, đập; xác định về tình trạng kỹ thuật cũng như năng lực, dung tích chứa của hồ, đập, xác định cụ thể hồ đập nào cần phải nâng cấp sửa chữa, nạo vét, xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp, sửa chữa, nạo vét hồ đập; thực hiện vận hành thông suốt, quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả các hồ, đập thủy lợi; kịp thời phát hiện, xử lý kiên quyết dứt điểm các hành vi vi phạm; phối hợp với các địa phương nghiên cứu khảo sát các khu vực, vị trí có thể phát triển loại hình thủy lợi (đập dâng - hồ nước nhỏ); thực hiện công tác cấm biển cảnh báo và thực hiện rào chắn đối với khu vực hồ nước sâu, tiềm ẩn các nguy cơ nguy hiểm.

3.15. Trung tâm Nông nghiệp huyện

Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng nhiệm vụ giao, đánh giá hiệu quả của chương trình dự án, đề án; qua đó xây dựng kế hoạch, giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao hàng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện các chương trình dự án về phát triển đàn bò sữa, bò thịt, heo có hiệu quả; dự án tái canh, cải tạo giống cà phê và các dự án khác được UBND huyện giao. Liên kết các đơn vị, các nhà khoa học và các doanh nghiệp trong chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng giống mới vào sản xuất và tiến hành dự báo tình hình dịch bệnh và phương pháp phòng trừ hiệu quả; nghiên cứu đề xuất mô hình liên kết hoặc thành lập các tổ hợp vườn ươm giống cây trồng và từng bước phát triển thành Trung tâm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống cây trồng của huyện và vùng.

Tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho lực lượng khuyến nông và thú y cơ sở, nâng cao kỹ năng để làm cầu nối giữa nông dân và KHKT; đồng thời chỉ đạo khuyến nông và thú y cơ sở rà soát, đánh giá về kết quả trồng trọt, chăn nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các bà con nông dân, khuyến nông và thú y cơ sở phải là cầu nối để tư vấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con.

Phối hợp với các xã, thị trấn hướng dẫn nông hộ xây dựng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), hướng dẫn nông hộ ghi chép nhật ký nông hộ, nhật ký trồng trọt, nhật ký chăn nuôi; phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan để lập hồ sơ về mã vùng trồng, định danh sản phẩm, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn các địa phương về vùng sản xuất cà phê chất lượng cao, vùng trái cây chất lượng cao...

Tổ chức rà soát đánh giá chỉ tiêu 6.1 của tiêu chí số 6 về tiêu chí Huyện nông thôn mới, đánh giá làm rõ những nội dung, kết quả của Trung tâm Nông nghiệp hoạt động trong thời gian qua, trong đó cần làm rõ hiệu quả của công tác khuyến nông, công tác chuyển giao công nghệ, bảo vệ thực vật...góp phần vào thành tựu chung của ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

3.16. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên

Tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí liên quan đến cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, chất lượng đào tạo...trên cơ sở đó, tham mưu UBND huyện, lập hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét phê duyệt để đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

3.17. Điện lực Di Linh

Kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện, nhất là hệ thống điện tại các xã vùng xa, vùng sâu, vùng đồng bào DTTS; Qua đó xây dựng phương án, kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, xóa bỏ triệt để tình trạng trụ điện tạm, đồng hồ dùng chung trong khu dân cư; nâng cao chất lượng điện áp, đảm

bảo tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn, ổn định, tin cậy, đạt $\geq 98\%$; nâng cao tỷ lệ điện sử dụng cho sản xuất.

4. Mặt trận và các đoàn thể

Ủy ban MTTQ Việt nam huyện chủ trì phối hợp với các đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền rộng khắp cho tất cả các đoàn viên, hội viên nắm bắt và cùng chung tay góp sức triển khai thực hiện, hướng dẫn mỗi tổ chức đoàn thể thực hiện đăng ký một công trình, phần việc và xây dựng các mô hình gắn với thực hiện các tiêu chí xây dựng khu dân cư tiêu biểu, kiểu mẫu và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận có mô hình “*Dân vận khéo*”; Hội Nông dân với mô hình “*Nông dân sản xuất giỏi*” “*vườn mẫu*”, “*mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao*” “*cải tạo vườn tạp*”; Phụ nữ với xây dựng mô hình “*5 không, ba sạch*”, “*mô hình trồng hoa, cây xanh*”. Đoàn thanh niên với mô hình “*đường thanh niên tự quản*” mô hình “*sáng, xanh, sạch, đẹp*” mô hình “*xung kích, sẵn sàng, tiên phong, sáng tạo, năng động trong xây dựng NTM*”; Cựu chiến binh với mô hình “*Cựu chiến binh làm giàu*” “*gương sáng anh bộ đội cụ Hồ*”...

Hướng dẫn UBMTTQ Việt Nam các xã, thị trấn nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí khu dân cư tiêu biểu, kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng kế hoạch đăng ký công trình, phần việc trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện công tác giám sát phản biện xã hội: triển khai giám sát, đánh giá các chương trình, đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; các công trình xây dựng nông thôn mới;

Khơi dậy các nguồn vốn trong dân; kêu gọi sự đóng góp của các đơn vị, tổ chức, cá nhân... tài trợ, và các nguồn vốn hỗ trợ đóng góp hợp pháp khác để cùng chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới.

5. Thường trực HĐND huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo luật định và tình hình yêu cầu thực tế của địa phương, chủ động nghiên cứu, xây dựng chương trình giám sát phù hợp; đồng thời hướng dẫn HĐND cấp xã thực hiện các nội dung giám sát theo đúng yêu cầu, góp phần cụ thể hóa và thực hiện Đề án hiệu quả.

6. Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ các nghị quyết, chương trình hành động của cấp trên, của Huyện ủy và nội dung Đề án này, cũng như yêu cầu thực tế của địa phương, cụ thể hóa và giao nhiệm vụ cụ thể, chi tiết cho các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện và chính quyền cấp xã để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án theo đúng yêu cầu.

7. Xây dựng chương trình, kế hoạch; thực hiện báo cáo

Yêu cầu tất cả các cơ quan, đơn vị phải tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện Đề án một cách khả thi, hiệu quả, phù

hợp, đảm bảo tiến độ, chất lượng và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần về Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG để xem xét, chỉ đạo.

8. Giao Văn phòng Huyện ủy

Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung Đề án, định kỳ tổng hợp, báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy để tập trung chỉ đạo, thực hiện.

Nơi nhận:

- TTTU, UBND tỉnh (Báo cáo),
- Sở NN&PTNT (theo dõi, hướng dẫn),
- TT Huyện ủy,
- TT HĐND huyện, UBND huyện,
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Đảng ủy các xã, thị trấn, các TCCSĐ trực thuộc,
- Các Đ/c UVBTU, HUV (Khóa XV),
- Lưu: VPHU.

T/M HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn